TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Uông Bí, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 giữa: nguyên đơn là anh Lê Văn H, sinh năm 1983, thường trú tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam và bị đơn là chị Vũ Thị Út N, sinh năm 1982, thường trú tại khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng N;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 3 và khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/01/2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Văn H và chị Vũ Thị Út N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn H và chị Vũ Thị Út N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Ngọc Q

(sinh ngày 28/7/2006) kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và chị Vũ Thị Út N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Hải Y (sinh ngày 22/10/2010) kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh H và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H và chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở, trường hợp một bên đương sự lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn anh H và chị N có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự tự thoả thuận giải quyết với nhau, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh H phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 672 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng N. Anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc Sơn;
- VKSND Tp. Uông Bí (02 bản);
- TAND tỉnh Quảng N;
- THADS Tp. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải